

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 12 - 2025.
V/v “Không công nhận quan
hệ vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Luân.

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 184/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường L, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn Qu, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường L, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án, bà Trần Thị Ng là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Văn Qu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn và cho đến nay bà và ông Qu cũng chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống với nhau, bà và ông Qu sống hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2004 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm dẫn đến hay xảy ra chàm, xích mích. Mâu thuẫn giữa bà và ông Qu đã được hai bên gia đình, đoàn thể địa phương hòa giải nhưng không

thành. Từ năm 2004, bà và ông Qu đã sống ly thân, không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau nữa. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Qu, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, ông bà sống ly thân đã lâu, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được được nên bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Đỗ Văn Qu.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 11 năm 2025, ông Đỗ Văn Qu là bị đơn trình bày: Về thời gian chung sống, mâu thuẫn, thời gian sống ly thân giữa ông và bà Ng đúng như bà Ng trình bày. Ông và bà Ng không đăng ký kết hôn, ông bà chung sống với nhau từ năm 1989 đến năm 2004 thì không chung sống cùng nhau nữa. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà Ng, bà Ng yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Ng, ông hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Bà Ng, ông Qu cùng thống nhất trình bày, ông bà có hai con chung là anh Đỗ Tài L, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1991 và anh Đỗ Văn H, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2001. Hiện anh L và anh H đều đã trên 18 tuổi, có cuộc sống tự lập, ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

- Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Tại phiên tòa, đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 28, Điều 35, 39, 68, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. 1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Ng và ông Đỗ Văn Qu. 3. Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng quan điểm đề nghị về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng đối với ông Đỗ Văn Qu là bị đơn; địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường L, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân khu vực 5 - Ninh Bình.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ng và ông Đỗ Văn Qu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, nhưng không đăng ký kết hôn, từ đó đến nay, ông bà cũng không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống cùng nhau, ông bà sống hoà thuận, hạnh phúc được đến năm 2004 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn. Ông bà sống ly thân từ năm 2004 đến nay, không quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của bà Ng, ông Qu đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Ng yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Qu, ông Qu nhất trí, được Hội đồng xét xử chấp nhận, không công nhận quan hệ vợ chồng giữ bà Trần Thị Ng và ông Đỗ Văn Qu là phù hợp với Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Ng, ông Qu có hai con chung là anh Đỗ Tài L, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1991 và anh Đỗ Văn H, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2001. Hiện anh L và anh H đều đã trên 18 tuổi, có cuộc sống tự lập, bà Ng, ông Qu không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Ng và ông Đỗ Văn Qu.

2. Án phí: Bà Trần Thị Ng phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí bà Ng đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí 0003073 ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Bà Ng đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Bà Ng, ông Qu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Lê Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

